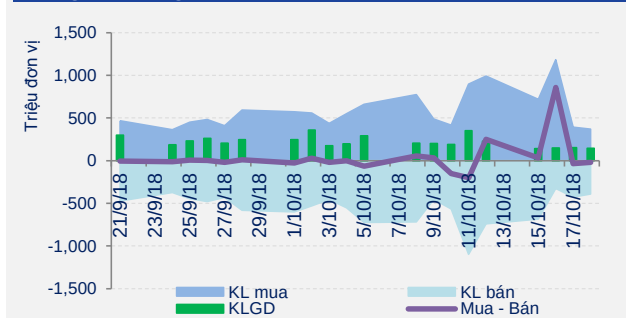
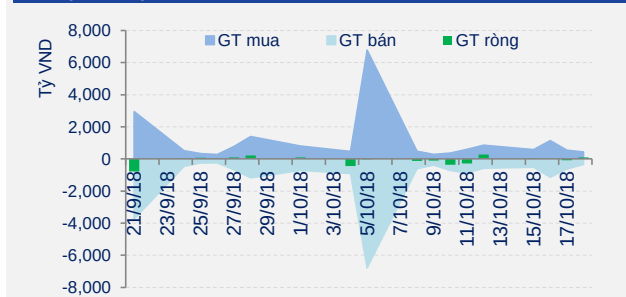


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	963.47	107.91
% Thay đổi	↓ -0.84%	↓ -1.35%
KLGD (CP)	145,016,530	40,834,235
GTGD (tỷ đồng)	3,212.92	547.05
Tổng cung (CP)	391,001,150	75,676,500
Tổng cầu (CP)	369,542,850	67,644,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,994,960	227,800
KL mua (CP)	11,656,310	668,120
GTmua (tỷ đồng)	436.71	10.64
GT bán (tỷ đồng)	345.13	6.80
GT ròng (tỷ đồng)	91.58	3.83

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.24%	9.0	2.0	2.9%
Công nghiệp	↓ -1.00%	14.5	3.4	16.4%
Dầu khí	↓ -0.94%	12.7	2.7	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.20%	17.9	5.0	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.74%	14.6	2.7	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.77%	19.1	5.7	11.0%
Ngân hàng	↓ -1.22%	12.9	2.0	24.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	10.1	1.7	11.3%
Tài chính	↓ -0.41%	34.5	3.6	22.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.95%	15.8	3.7	1.8%
VN - Index	↓ -0.84%	18.4	3.8	100.2%
HNX - Index	↓ -1.35%	10.3	1.8	-0.2%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ không thực sự thuận lợi trong đêm qua đã khiến cho chứng khoán Việt Nam điều chỉnh trở lại sau hai phiên hồi phục liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,13 điểm (-0,84%) xuống 963,47 điểm; HNX-Index giảm 1,48 điểm (-1,35%) xuống 107,91 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.805 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 186 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 614 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 193 mã tăng, 94 mã tham chiếu, 307 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong cả phiên với diễn biến khá giằng co và lình xình. Giao dịch về chiều trở nên dần tiêu cực khi mà bên bán tỏ ra chủ động để nới rộng mức giảm trên các chỉ số. Nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường trong hai phiên trước đã điều chỉnh giảm trong phiên hôm nay như GAS (-2,2%), VCB (-2%), VHM (-1%), CTG (-1,8%), VNM (-0,7%), VJC (-1,9%), MSN (-1%), TCB (-0,7%), SAB (-0,4%), PLX (-0,6%)... đã gây áp lực lớn lên thị trường. Chiều ngược lại, số mã trụ cột tăng là rất ít như BVH (+3%), VIC (+0,1%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng, dầu khí đa phần đều bị bán và chịu áp lực điều chỉnh trong phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã giảm trở lại sau hai phiên tăng liên tiếp với nền tảng thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy các nhà đầu tư bắt đáy trong hai phiên cuối tuần trước vẫn chưa thực sự chốt lời cổ phiếu mà vẫn đang canh vùng giá hơn trong các phiên tiếp theo. Trên góc độ kỹ thuật, khoảng trống giá xuống 970-990 điểm sẽ tiếp tục là kháng cự mạnh trong các phiên tới và đây sẽ là điểm bán tiềm năng với những nhà đầu tư muốn hiện thực hóa lợi nhuận bắt đáy. Thông tin về cuộc họp FED diễn ra vào 2h sáng 19/10 theo giờ Việt Nam có thể sẽ gây ảnh hưởng mạnh đến xu hướng thị trường trong thời gian tiếp theo. Theo đó, nhà đầu tư nên thận trọng và tỉnh táo trong thời gian này với những quyết định đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index là rất khó đoán định và có thể phụ thuộc vào tuyên bố của FED trong cuộc họp vào 2h sáng 19/10 theo giờ Việt Nam. Nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục tiếp tục canh những nhịp tăng trong khoảng giá 970-990 điểm nhằm hiện thực hóa dần lợi nhuận có được do bắt đáy trước đó. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có lẽ vẫn nên thận trọng trong giai đoạn này tránh mua đuổi bằng mọi giá, chú ý vùng hỗ trợ 930-940 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong toàn bộ thời gian hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 962,68 điểm. Lực cầu trong phiên có lúc cũng gia tăng nhưng trước lực cung chủ động đã thoái lui nhanh chóng sau đó. Càng về cuối phiên, giao dịch càng trở nên tiêu cực hơn với mức giảm có sự gia tăng nhất định. Kết phiên, VN-Index giảm 8,13 điểm (-0,84%) xuống 963,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.600 đồng, VCB giảm 1.200 đồng, VHM giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 2.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ phiên hôm nay với mức thấp nhất đạt được vào cuối phiên tại 107,83 điểm. Thị trường có sự giằng co giữa cung cầu trong phiên với diễn biến càng về cuối phiên càng trở nên tiêu cực hơn với mức giảm mở rộng. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,48 điểm (-1,35%) xuống 107,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 7.900 đồng, ACB giảm 500 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 91,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,7 triệu cổ phiếu. BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 29,2 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,6 tỷ đồng tương ứng với 350 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 440 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 125 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 47,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB hỗ trợ 613 triệu USD vốn ODA cho Việt Nam năm 2018

Trong năm tài khóa 2018, ADB dành 613 triệu USD vốn tài trợ ODA cho Việt Nam tại 7 chương trình.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm sau hai phiên tăng liên tiếp, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 965-975 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index là rất khó đoán định và có thể phụ thuộc vào tuyên bố của FED trong cuộc họp vào 2h sáng 19/10 theo giờ Việt Nam.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm sau hai phiên tăng liên tiếp, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108,5-110,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 110-112 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của HNX-Index là rất khó đoán định và có thể phụ thuộc vào tuyên bố của FED.

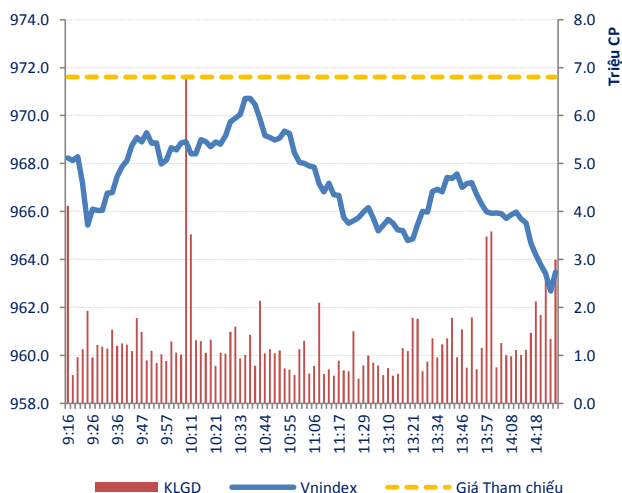
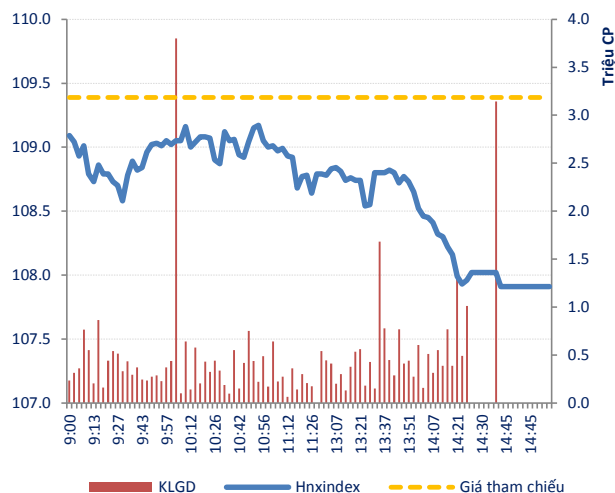
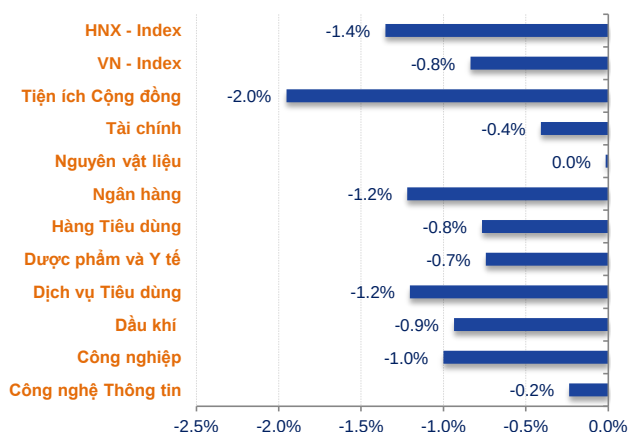
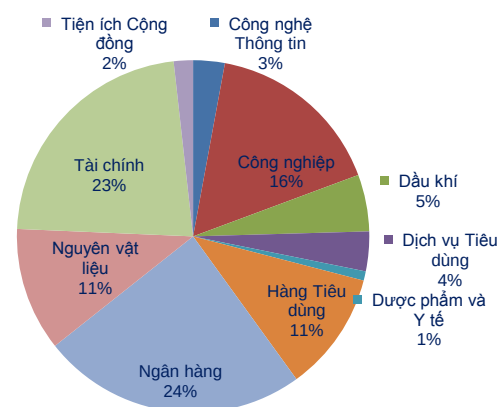
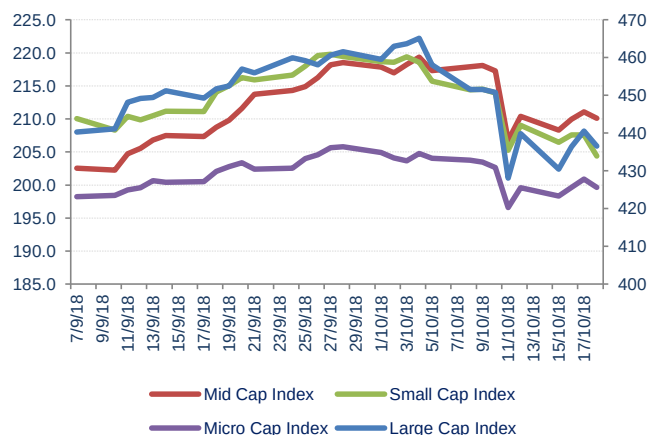
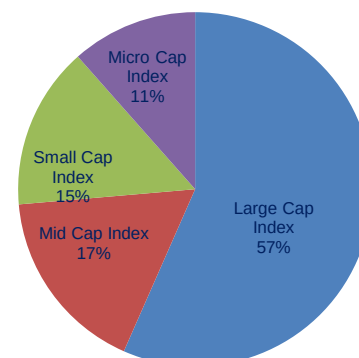


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.717 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,2 USD/ounce tương ứng với 0,02% xuống 1.227,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng với 0,1% xuống 95,25 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1522 USD. USD không đổi so với GBP: 1 GBP đổi 1,3115 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,55 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,59 USD/thùng tương ứng với 0,85% xuống 69,16 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/10, chỉ số Dow Jones giảm 91,74 điểm tương ứng 0,36% xuống 25.706,68 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,79 điểm tương ứng 0,04% xuống 7.642,7 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,71 điểm tương ứng 0,03% xuống 2.809,21 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,138,580	DLG	1,183,980
2	BID	1,028,650	AAA	608,420
3	HBC	860,000	PPC	443,770
4	SSI	731,920	VIC	349,940
5	HPG	670,730	ITA	247,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	125,400	VLA	71,600
2	SHB	111,800	VCS	47,500
3	SHS	83,300	TNG	19,800
4	ART	71,600	VIG	6,300
5	DBC	45,300	CSC	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.55	13.50	↓ -0.37%	14,182,290
SAM	7.90	7.88	↓ -0.25%	5,818,650
HBC	24.90	24.65	↓ -1.00%	5,414,300
NVT	6.65	6.66	↑ 0.15%	4,521,110
MBB	21.65	21.15	↓ -2.31%	4,181,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	6.10	5.50	↓ -9.84%	4,776,736
PVS	21.10	20.60	↓ -2.37%	4,423,376
SHB	8.30	8.10	↓ -2.41%	3,676,400
DNP	14.90	14.50	↓ -2.68%	3,266,654
DST	2.80	3.00	↑ 7.14%	2,193,167

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%
HCD	8.58	9.18	0.60	↑ 6.99%
CLG	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
AGF	5.77	6.17	0.40	↑ 6.93%
NAV	5.50	5.88	0.38	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIX	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
BST	29.10	32.00	2.90	↑ 9.97%
HGM	41.50	45.60	4.10	↑ 9.88%
VTS	15.00	16.40	1.40	↑ 9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
TPC	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
SC5	29.50	27.45	-2.05	↓ -6.95%
APG	7.95	7.40	-0.55	↓ -6.92%
VSI	27.50	25.60	-1.90	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCN	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SRA	69.10	62.20	-6.90	↓ -9.99%
VCS	79.40	71.50	-7.90	↓ -9.95%
ART	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
CAN	25.50	23.00	-2.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,182,290	6.3%	819	16.5	1.1
SAM	5,818,650	3250.0%	434	18.2	0.7
HBC	5,414,300	31.6%	3,440	7.2	2.0
NVT	4,521,110	-40.9%	(1,983)	-	2.5
MBB	4,181,130	14.9%	2,083	10.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	4,776,736	18.1%	1,370	4.0	0.4
PVS	4,423,376	6.0%	1,621	12.7	0.9
SHB	3,676,400	11.7%	1,428	5.7	0.6
DNP	3,266,654	5.3%	878	16.5	1.1
DST	2,193,167	5.2%	557	5.4	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	↑ 7.0%	-0.8%	(98)	-	0.5
HCD	↑ 7.0%	11.7%	1,731	5.3	0.8
CLG	↑ 7.0%	3.6%	439	7.0	0.3
AGF	↑ 6.9%	-75.1%	(13,133)	-	0.4
NAV	↑ 6.9%	13.7%	1,454	4.0	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-35.7%	(1,296)	-	0.3
VIX	↑ 10.0%	24.5%	3,022	3.3	0.7
BST	↑ 10.0%	10.0%	1,219	26.3	2.5
HGM	↑ 9.9%	18.3%	3,209	14.2	2.9
VTS	↑ 9.3%	4.1%	985	16.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,138,580	6.3%	819	16.5	1.1
BID	1,028,650	16.2%	2,363	14.6	2.2
HBC	860,000	31.6%	3,440	7.2	2.0
SSI	731,920	14.4%	2,593	11.7	1.7
HPG	670,730	26.8%	4,242	9.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	125,400	6.0%	1,621	12.7	0.9
SHB	111,800	11.7%	1,428	5.7	0.6
SHS	83,300	26.3%	4,031	3.5	0.9
ART	71,600	18.1%	1,370	4.0	0.4
DBC	45,300	12.3%	3,751	7.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	316,290	5.8%	1,136	87.2	6.2
VHM	253,223	14.3%	7,048	10.7	2.2
VNM	219,420	38.9%	5,633	22.4	7.0
GAS	219,147	25.7%	5,878	19.5	5.1
VCB	208,671	20.3%	3,140	18.5	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	21.5%	2,887	10.7	1.9
VCS	11,440	41.3%	6,670	10.7	4.1
SHB	9,745	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	9,202	6.0%	1,621	12.7	0.9
VCG	8,304	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.34	8.3%	918	19.2	1.7
BID	2.00	16.2%	2,363	14.6	2.2
DXG	1.96	20.7%	2,866	9.9	2.3
DIG	1.90	5.3%	603	27.5	1.4
HSG	1.87	13.4%	1,861	6.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.87	26.3%	4,031	3.5	0.9
KSK	1.65	1.0%	99	4.0	0.0
SSM	1.60	-37.4%	(4,951)	-	0.6
HHC	1.52	6.5%	1,392	54.6	3.6
SHB	1.52	11.7%	1,428	5.7	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
